

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày: 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 –Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Văn T (tên gọi khác: Cọt); Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại Trà Vinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp R, xã N, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: tổ 6, ấp 4, xã N, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Võ Văn N, sinh năm: 1970; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972; Chung sống như vợ chồng (chưa đăng ký kết hôn) với Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019;

T án:

Ngày 27/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/9/2015. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè chưa tổ chức thi hành án phí hình sự, dân sự đối với T, do không có hồ sơ thi hành án của T; T sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 79/1A đường L, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 20/11/2020, tổ tuần tra Công an Phường T, Quận 4 tuần tra đến trước nhà số 266/40/29 đường T, Phường T, Quận 4 phát hiện Võ Văn T điều khiển xe máy hiệu Wave, màu vàng – đen biển số 54V1-7709 có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Lúc này, tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của T đang mặc có 01 gói thuốc lá Jet, kiểm tra bên trong gói thuốc lá Jet có 01 gói nylon được hàn kín 02 đầu chứa tinh thể không màu là ma túy. Tổ tuần tra Công an Quận 4 tiến hành thu giữ vật chứng và đưa T về trụ sở Công an Phường T, Quận 4 để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 20/11/2020, T điều khiển xe máy hiệu Wave, màu vàng – đen, biển số 54V1-7709 từ nhà tại ấp 4, xã N, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà số 266/40/38/6 đường T, Phường T, Quận 4 gặp một người phụ nữ tên “Bé Ba” mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, T đến nơi gặp “Bé Ba”, đưa cho “Bé Ba” 350.000 đồng, “Bé Ba” lấy T và nói T đứng đợi. “Bé Ba” đi vào trong nhà, khoảng 05 phút sau, “Bé Ba” đi ra cửa và đưa cho T 01 gói thuốc lá Jet bên trong có chứa 01 gói ma túy, T cất vào trong túi quần bên phải phía trước của T đang mặc, sau đó chạy xe về. Khi đến trước nhà số 266/40/29 đường T, Phường T, Quận 4, thì T bị tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện, kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như trên.

Theo Kết luận giám định số 1986/KLGD-H ngày 27/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Văn T và hình dấu Công an Phường T, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5676g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, như lời khai của T, “Bé Ba” có tên thật là Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1975, địa chỉ số 266/40/38/6 đường T, Phường T, Quận 4. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã ghi lời khai của H, H xác định không quen biết Võ Văn T, không bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 tiến hành khám xét chỗ ở của H tại địa chỉ số 266/40/38/6 đường T, Phường T, Quận 4, không thu giữ được tài liệu gì liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai của T nên không có cơ sở để xử lý hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của H.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1986/2020, là ma túy thu giữ của Võ Văn T, còn lại sau giám định.

- 01 (một) xe máy hiệu Wave, màu vàng – đen biển số 54V1-7709, đã qua sử dụng. Qua xác minh, xe máy trên do đương sự Lê Thị P, HKTT: 79/1A L, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên giấy đăng ký xe, hiện nay qua xác minh chị Phương đã bán nhà trên, bỏ đi đâu không rõ. Cơ

quan điều tra Công an Quận 4 đã đăng báo tìm chủ sở hữu của xe máy, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 65/CT - VKS ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Võ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt Võ Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam;

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1986/2020, là ma túy thu giữ của Võ Văn T, còn lại sau giám định;

+ Đề nghị giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe máy hiệu Wave, màu vàng – đen biển số 54V1-7709, đã qua sử dụng trong thời gian 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 20/11/2020, tại trước số 266/40/29 đường Tôn Đức, Phường T, Quận 4, Tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện, bắt quả tang Võ Văn T

có hành vi cất giấu 0,5676g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm để sử dụng. Hành vi của Võ Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Võ Văn T có 01 T án, không có T sự, cụ thể như sau:

Ngày 27/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong hình phạt ngày 04/9/2015. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè chưa tổ chức thi hành án phí hình sự đối với T.

Căn cứ Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 giải đáp một số vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự của Tòa án nhân dân Tối cao, tại mục 7, phần I về hình sự: "*Điều 70 của Bộ luật Hình sự quy định về các điều kiện đương nhiên được xóa án tích, trong đó có điều kiện: người bị kết án nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách của án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án. Như vậy, Bộ luật Hình sự không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì. Hơn nữa, pháp luật thi hành án dân sự quy định nhiều phương thức thi hành để người phải thi hành án có quyền lựa chọn như: tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành án hoặc nhờ thân nhân nộp thay. Do vậy, trường hợp người bị kết án (sau này là bị can, bị cáo trong một vụ án mới) không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự nên chưa thi hành hình phạt bổ sung, chưa nộp T án phí hình sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án là chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án. Trong trường hợp này, người bị kết án không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự*";

Căn cứ Công văn số 116/CCTHADS ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thì: Qua rà soát thông tin, đến thời điểm hiện tại (ngày 25/01/2021) Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè chưa thụ lý tổ chức thi hành Bản án số 28/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đối với ông Võ Văn T. Từ viện dẫn trên, đối chiếu quy định của pháp luật thì bị cáo Võ Văn T mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2015 nhưng chưa nộp T án phí hình sự sơ thẩm là chưa chấp hành xong Bản án số 28/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè. Vì vậy bị cáo Võ Văn T không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Võ Văn T có nhân thân xấu, có T

án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm, do đó áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét.

[5] Đối với đối tượng tên “Bé Ba” có tên thật là Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1975, tại nhà số 266/40/38/6 đường T, Phường T, Quận 4. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã ghi lời khai của H, H xác định không quen biết Võ Văn T, không bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 tiến hành khám xét chỗ ở của H tại địa chỉ số 266/40/38/6 đường T, Phường T, Quận 4, không thu giữ được tài liệu gì liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai của Tiến nên không có cơ sở để xử lý hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của H vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1986/2020, là ma túy thu giữ của Võ Văn T, còn lại sau giám định;

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe máy hiệu Wave, màu vàng – đen biển số 54V1-7709. Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày đăng báo, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Võ Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1986/2020, là ma túy thu giữ của Võ Văn T, còn lại sau giám định;

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe máy hiệu Wave, màu vàng – đen biển số 54V1-7709. Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày đăng báo, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng số 73 ngày 19/3/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng khác (3)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam CATPHCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Duyên

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Duyên